

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 24.168.711 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.168.711 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 18.126.533 cổ phiếu
10. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng.
11. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán: 422.952.440.000 đồng

12. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
13. Giá chào bán: 13.000 đồng/ cổ phiếu.
14. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.
15. Tỷ lệ chào bán: 75% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
16. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 4 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 3 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua.
17. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
18. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:
 - Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu.
19. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến: theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu.
20. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài: theo quy định của pháp luật và các văn bản pháp lý có liên quan.
21. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
 - Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt chào bán.

22. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý I - Quý II/2025. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

23. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán:

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các phòng ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Thông qua mục đích chào bán và chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024, căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 thống nhất phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau: (1) Đầu tư vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Công ty tiềm năng (Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long), (2) Bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng.
- Chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long thông qua việc mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân (cổ đông Công ty Phúc Long).	145.000.000.000
2	Thanh toán nợ vay ngân hàng. (<i>Thanh toán khoản vay tại Ngân hàng BIDV – CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023</i>)	90.644.929.000
	Tổng cộng	235.644.929.000

- Dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

TT	Khoản mục sử dụng vốn	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt chào bán (đồng)			Thời gian dự kiến
		Số tiền sử dụng từ khoản thu phát hành thêm cổ phiếu	Nguồn vốn khác (thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có,...)	Tổng cộng	
1	(*) Đầu tư vốn mua cổ	145.000.000.000	37.500.000	145.037.500.000	Trong Quý I và

	phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long				Quý II/2025
2	Thanh toán nợ vay ngân hàng. <i>(Thanh toán khoản vay tại Ngân hàng BIDV – CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023)</i>	90.644.929.000	38.011.185.756	128.656.114.756	Trong Quý I và Quý II/2025
Tổng cộng		235.644.929.000	38.048.685.756	273.693.614.756	

- Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có. Trong trường hợp Công ty không chào bán hết cổ phiếu dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ cho toàn bộ mục đích trên, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích theo thứ tự ưu tiên: (1) mua cổ phần của Công ty CP thủy điện Phúc Long, (2) thanh toán các khoản nợ ngân hàng BIDV đến hạn thanh toán. Chủ tịch HĐQT sẽ cân nhắc linh hoạt sử dụng các nguồn tài trợ bổ sung như nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các nguồn vay khác nhằm bù đắp để thực hiện các mục đích sử dụng vốn nêu trên.

() Thông tin về phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long thông qua việc mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân (cổ đông Công ty Phúc Long).*

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy điện Phúc Long (GCN ĐKDN số: 5300727035 do Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 31/03/2017, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/09/2024).
- Trụ sở: Thôn Tổng Vương, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ hiện tại: 283.000.000.000 đồng, tương ứng 28.300.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- *Phương án mua, nhận chuyển nhượng cổ phần:*
 - + Tên cổ phần nhận chuyển nhượng: cổ phần Công ty CP Thủy điện Phúc Long
 - + Số lượng cổ phần dự kiến mua: 14.503.750 cổ phần
 - + Giá mua dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - + Giá trị giao dịch theo giá mua dự kiến là: 145.037.500.000 đồng
 - + Tỷ lệ sở hữu của SJE tại Công ty Phúc Long hiện tại: 0%
 - + Số lượng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi hoàn thành việc mua cổ phần: 14.503.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,25% vốn điều lệ của Công ty Phúc Long.
 - + Phương thức mua cổ phần: SJE mua cổ phần của Công ty Phúc Long từ cổ đông

hiện hữu là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân

- + Cơ sở xác định giá mua cổ phần: Để xác định giá mua hợp lý dự kiến cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Phúc Long, HĐQT Công ty đã đàm phán với bên chuyên nhượng cổ phần là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân dựa trên (i) Giá trị sổ sách của Cổ phiếu Công ty Phúc Long, (ii) giá cổ phiếu Công ty Phúc Long theo chứng thư xác định giá và (iii) Đánh giá lợi ích hiện tại và tương lai của Công ty Phúc Long đem lại, tăng năng lực tham gia các dự án năng lượng tái tạo mới trong thời gian tới. Giá cổ phiếu chuyển nhượng được các bên thống nhất: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- + Nguồn vốn để thực hiện giao dịch: dự kiến từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (*phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024*).
- + Bên chuyên nhượng: Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân.
- + Thời gian dự kiến thực hiện: Trong Quý I và Quý II/2025, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần tăng vốn.
- + Mọi quan hệ giữa bên chuyên nhượng (Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân) với SJE, thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và cổ đông nội bộ của SJE: Không có.

Điều 3. Thông qua Phương án bù đắp thiếu hụt vốn huy động để thực hiện dự án.

Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến chưa đáp ứng được nhu cầu vốn như mục đích ĐHCĐ đã thông qua, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 quyết định phương án bù đắp vốn thiếu hụt như sau:

- Quyết định cân nhắc, điều chỉnh phương án đầu tư, phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác: bằng nguồn vốn vay ngân hàng và/ hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác như vốn kinh doanh, lợi nhuận giữ lại, để bù đắp phần vốn còn thiếu.

Điều 4. Hội đồng quản trị giao cho chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các phòng ban liên quan triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần; thực hiện phân phối cổ phiếu sau khi có Giấy phép chào bán do UBCKNN cấp, báo cáo kết quả chào bán và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc chào bán theo quy định của pháp luật; Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đúng mục đích, tăng hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh của Công ty; Hoàn thiện thủ tục cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi theo số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

